

398/152

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 12/12/2015

CUINE 1500mg
Glucosamine sulphate 1500mg
Powder for oral suspension



CUINE 1500mg
Glucosamin sulphat 1500mg
Thuốc bột pha hỗn dịch uống



COMPOSITION - Each white contains
Glucosamine sulphate sodium dihydrate equivalent to
Glucosamine 1500 mg represented by Glucosamine 117mg
Soybean oil, lecithin

**INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE,
ADMINISTRATION** - Read the leaflet inside.

SPECIFICATION - In-house

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C). Protect from light.

SOL / VISA: XX - XXXX - XX

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING**



PH38014554437

CUINE 1500mg
Glucosamine sulphate 1500mg
Powder for oral suspension



PHARM. S.D.N. 4400076794.C.T.P.
CÔNG TY CỔ PHẦN
PYMEPHARCO
HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

THÀNH PHẦN - Mỗi gói bột
Glucosamin sulphat natri dạng hydrat tương đương
Glucosamin 1500mg tương đương Glucosamin 117mg
Mỡ đậu nành và lecithin

**CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,
CÁCH DÙNG** - Xem tờ hướng dẫn sử dụng

ĐẠO QUẢN - Nơi bán: nơi bán 25°C, tránh ánh sáng

Tên chuẩn - TCCL

**ĐỀ XÃ TÀI XÂY DỰNG
BỘ Y TẾ MIỀN BẮC SỞ DƯỢC THUỐC SÀI GÒN**

Số 19 số cuối / Lot: 01040177
Ngày 01 tháng / Năm: 12 / 2015 / Năm
HCF Exp. / Ngày / Tháng / Năm

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
Số 19 số cuối / Lot: 01040177
Ngày 01 tháng / Năm: 12 / 2015 / Năm
HCF Exp. / Ngày / Tháng / Năm





CUINE 1500mg

Glucosamine sulphate 1500mg

Powder for oral suspension





CUINE 1500mg

Glucosamin sulphat 1500mg

Thuốc bột pha hỗn dịch uống





COMPOSITION - Each sachet contains:
Glucosamine sulphate sodium chloride equivalent to
Glucosamine sulphate 1500 mg equivalent to Glucosamine 1170mg
Empressin s.s. sachet.

**INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSEAGE,
ADMINISTRATION** - Read the leaflet inside.

SPECIFICATION - Is home.

STORAGE - Is a dry, cool place (below 30°C). Protect from light.

BBK / VSK: XX - XXXX - XX

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING**



#9360141584439



CUINE 1500mg

Glucosamine sulphate 1500mg

Powder for oral suspension





HUYNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành phần - Mỗi gói 4g:
Glucosamin sulphat natri clorua tương đương
Glucosamin sulphat 1500mg tương đương Glucosamin 1170mg
Tá dược viên 87,1g.

Chỉ định, **Chống chỉ định**, **Liều dùng**,
Cách dùng - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản - Nơi khô, mát (dưới 30°C), tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCC1.

**ĐỂ SA TẮM TAY TRƯỚC KHI
DÙNG** - XỊ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KHU ĐÓNG

Đã ở sản xuất tại: **ALIMARY**
Ngày 02/05/2018 | **Ngày / Tháng / Năm**
HĐ/Exp. | **Ngày / Tháng / Năm**

CÔNG TY CỔ PHẦN PYPHARMACO
Số 196-172 Phố Nguyễn Huệ, Phường 7,
Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

Handwritten signature

Nhãn gói

NAS

Mỗi gói chứa Glucosamin sulphat natri chứa tương đương Glucosamin sulphat 1500mg tương đương Glucosamine 1178mg
Tá được vào ống 1 gói.
Each sachet contains Glucosamin sulphate sodium chloride equivalent to Glucosamine sulphate 1500 mg equivalent to Glucosamine 1178mg
Excipients q.s. sachet.

1. Cho thuốc vào ly
Pour the powder in a glass
2. Cho thêm một ít nước
Add a little water into the glass
3. Khuấy đều
Stir for a few seconds
4. Uống theo liều chỉ định
Follow the prescribed dosage

Chỉ uống mỗi lần, một (suốt 30°C).
Để xa tầm tay trẻ em
Storage in a dry, cool place (below 30°C)
Keep out of reach of children

Số 30 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CUINE 1500mg
Glucosamin sulphat 1500mg
Thuốc bột pha hỗn dịch uống 4g



HUYNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ. Để xa tầm tay trẻ em.

CUINE 1500 mg

(Glucosamin sulphat 1500 mg tương đương Glucosamin 1178 mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi gói chứa:

Glucosamin sulphat natri clorid tương đương

Glucosamin sulphat 1500 mg

Glucosamin base 1178 mg

Tá dược: Sorbitol, Polyethylen glycol 4000, Acid citric khan, Aspartam, hương chanh.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Glucosamin đóng vai trò kích thích và duy trì bền vững cấu trúc và chức năng của sụn trong các khớp của cơ thể, làm giảm đau xương khớp, cải thiện chức năng sụn. Chức năng chính của glucosamin là tham gia vào quá trình tổng hợp thành phần sụn khớp. Kích thích tế bào ở sụn tổng hợp các proteoglycan, là thành phần cơ bản cấu tạo nên các sụn ở đầu xương tại khớp. Glucosamin ức chế một số enzym gây phá hủy sụn khớp, giảm các gốc tự do gây tác hại đến tế bào sinh sụn. Ngoài ra thuốc còn kích thích sinh sản mô liên kết của xương, giảm triệu chứng mất calci ở xương, làm tăng sản sinh chất nhầy ở dịch khớp (tăng khả năng bôi trơn).

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Các thông số dược động học của glucosamin được xác định chủ yếu ở các nghiên cứu trên động vật. Khoảng 90% liều uống glucosamin được hấp thu qua hệ tiêu hóa, từ đó thuốc được vận chuyển vào hệ tuần hoàn và đến gan. Sinh khả dụng của thuốc thấp do chuyển hóa mạnh qua gan lần đầu. Không thấy dạng glucosamin tự do trong huyết thanh sau khi uống.

Glucosamin liên kết khá chặt chẽ với protein huyết tương chủ yếu là globulin. Thể tích phân phối: 2,5l. Khoảng 11% liều uống được thải trừ qua phân. Thời gian bán thải: khoảng 68 giờ.

CHỈ ĐỊNH

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dùng cho người trên 18 tuổi: uống 1 gói/ngày.

Có thể dùng đơn độc glucosamin hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200 mg/ngày.

Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

THẬN TRỌNG

Thận trọng sử dụng thuốc cho bệnh nhân bị tiểu đường, cần kiểm tra thường xuyên đường huyết ở những bệnh nhân này khi sử dụng glucosamin.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với thành phần của thuốc.

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ em vị thành niên dưới 18 tuổi (do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị).

TƯƠNG TÁC THUỐC

Thận trọng khi dùng đồng thời glucosamin với thuốc trị tiểu đường, do có thể làm giảm tác dụng của thuốc trị tiểu đường.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không được sử dụng đối với phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Rất hiếm khi bị rối loạn đường tiêu hóa như ợ nóng, khó chịu vùng thượng vị.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Chưa tìm thấy thông tin về quá liều khi sử dụng Glucosamin.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

BẢO QUẢN: Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn cơ sở.

TRÌNH BÀY: Hộp 30 gói.

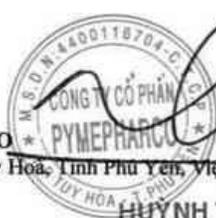
Hộp 40 gói.

CTY CP PYMEPHARCO

Số 166 - 170 Phố Nguyễn Huệ, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

TU QU CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Thủy



HUYNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC